

**BIỂU SỐ 3**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT**  
**KINH DOANH NĂM 2020**

**CÔNG TY TNHH MTV KTCT**  
**THỦY LỢI BÌNH THUẬN**

MST: 3400177494

Số: 811.../KTCTTĐBT



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Thuận, ngày 6 tháng 7 năm 2021

**I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

1) Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 so với kế hoạch:

- Chỉ tiêu sản lượng chính :

+ Sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: 102.211,5204 ha, đạt 100% so với kế hoạch

+ Sản phẩm thủy lợi tự thu: 173,68 ha, đạt 108,54% so với kế hoạch

+ Sản phẩm thủy lợi tự thu: 218.049 m<sup>3</sup>

- Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích:

+ Diện tích tưới : 102.211,5204 ha, đạt 88,02% so với kế hoạch

+ Doanh thu sản phẩm dịch vụ công ích: 152,071 tỷ đồng, đạt 104,34% so với kế

hoạch.

- Tổng doanh thu: 189,097 tỷ đồng, đạt 106,26% so với kế hoạch

- Lợi nhuận trước thuế: 5,594 tỷ đồng, đạt 349,60% so với kế hoạch;

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 5,832 tỷ đồng, đạt 216,4% so với kế

hoạch.

- Tổng vốn đầu tư: Đến ngày 31/12/2020, vốn chủ sở hữu Công ty là 1.622,887 tỷ đồng đạt 72,20% so với kế hoạch, trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu là: 1.284,268 tỷ đồng, đạt 101,34% so với kế hoạch và vốn khác chủ sở hữu là 338,619 tỷ đồng. đạt 34,54 % so với kế hoạch.

2) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Sở, Ban ngành liên quan. Công ty đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, tập trung khai thác và điều tiết cân đối đủ nguồn nước tưới, tiêu phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty không ngừng phát triển, lợi nhuận mỗi năm đều đạt so với kế hoạch đề ra.

- Khó khăn:

+ Tình hình thời tiết thay đổi bất thường diễn ra trong năm làm ảnh hưởng đến việc tưới, tiêu nước và đồng thời ảnh hưởng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

+ Đặc điểm công trình nằm rải rác trên địa bàn toàn tỉnh và xa khu dân cư, chủ yếu nằm ở vùng sâu, vùng xa với điều kiện kinh tế khó khăn; công trình chịu nhiều tác động bất lợi của tình hình thời tiết như bão lũ và hạn hán. Phần lớn các công trình đã được đầu tư



xây dựng từ thập niên 90 về trước, điều kiện kinh tế khó khăn, phương tiện thi công lạc hậu nên các công trình hồ chứa đã xuống cấp, hư hỏng tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao.

**BẢNG SỐ 1**

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
-	Diện tích tưới được ngân sách hỗ trợ	Ha	102.323,0051	102.211,5204
-	Diện tích tưới công ty tự thu	Ha	160	173,68
-	Sản lượng tưới thủy lợi phí tự thu	m <sup>3</sup>		218.049
-	Sản lượng cung cấp nước thô	Tr.m <sup>3</sup>	33,256	38,886
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	177,963	189,097
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,600	5,594
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,307	5,413
5	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,695	5,832
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng		
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	152,071	152,071
8	Tổng số lao động	Người	590	586
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	758,618	62,288
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	0.710	0,852
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	48,618	61,436

**II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật đầu tư công). Công ty không có đầu tư.

**III. Tình hình đầu tư tại các Công ty con (công ty không có)**